

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY BẮC
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 57/2024/HNGĐ-ST.

Ngày: 06-6-2024.

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Chí Hữu.

+ Ông Nguyễn Văn Vũ.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Quỳnh Như - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Đình Thị Huyền Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2024 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 65/2024/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị **Đồng Thị D** - Sinh năm: 1988; địa chỉ đăng ký thường trú: Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre; địa chỉ liên lạc: Ấp P, xã L, thị xã C, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

- **Bị đơn:** Anh **Huỳnh Tấn A** - Sinh năm: 1985; địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Đồng Thị D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh A kết hôn vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện M (nay là huyện M), tỉnh Bến Tre vào ngày

20/11/2008 và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, chị và anh A chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống, anh A chơi cờ bạc, đánh chị nhiều lần; chị và anh A sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Chị D cho rằng hôn nhân đã không còn hạnh phúc, không thể đoàn tụ được để tiếp tục cuộc sống chung của vợ chồng nên chị yêu cầu được ly hôn với anh A, không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

Về con chung: Chị và anh A có hai người con chung là: Huỳnh Thị Anh T - Sinh ngày 23/3/2021 (hiện đang sống chung với chị), Huỳnh Đồng Gia H - Sinh ngày 26/8/2008 (hiện đang sống chung với anh A). Khi ly hôn, chị D yêu cầu nuôi cháu Huỳnh Thị Anh T, đồng ý để anh A nuôi cháu Huỳnh Đồng Gia H, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị D trình bày là không có.

Bị đơn là anh Huỳnh Tấn A vắng mặt trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến về các vấn đề có liên quan đến vụ án.

Tại phiên tòa:

Chị Đồng Thị D, anh Huỳnh Tấn A vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre phát biểu: Thẩm phán thụ lý, giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn vắng mặt không lý do dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ là vi phạm Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích, đánh giá lời trình bày của đương sự, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ các điều 21, 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cụ thể:

(1) *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Đồng Thị D được ly hôn với anh Huỳnh Tấn A.

(2) *Về con chung:* Giao cho chị Đồng Thị D được quyền tiếp tục, trực tiếp nuôi người con chung giữa chị với anh A là: Huỳnh Thị Anh T - Sinh ngày 23/3/2021, hiện đang sống chung với chị D; giao cho anh Huỳnh Tấn A được quyền nuôi người con chung còn lại giữa anh với chị D là Huỳnh Đồng Gia H - Sinh ngày 26/8/2008, hiện đang sống chung với anh A, chị D và anh A không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

(3) *Về tài sản chung, về nợ chung:* Không xem xét, giải quyết do không có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị D có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” với anh A có địa chỉ tại: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre nên Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre thụ lý, giải quyết theo quy định tại các điều 28, 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Anh A vắng mặt tại các phiên hòa giải vào 19/02/2024, ngày 19/3/2024, đồng thời chị D có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Chị D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh A đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên Tòa án xét xử vắng mặt chị D, anh A theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

[3.1] Chị D, anh A có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện M (nay là huyện M), tỉnh Bến Tre vào ngày 20/11/2008, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được công nhận.

[3.2] Trên cơ sở lời trình bày của chị D, biên bản xác minh nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định được chị D và anh A có phát sinh mâu thuẫn như chị D đã trình bày; anh chị đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay mà không đoàn tụ được, giữa anh chị không còn sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, anh A không có mặt tại Tòa án để tham gia phiên hòa giải nhằm mục đích đoàn tụ, từ đó cho thấy quan hệ hôn nhân giữa chị D với anh A đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của chị D về việc ly hôn với anh A là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Chị D yêu cầu nuôi người con chung giữa chị với anh A là: Huỳnh Thị Anh T - Sinh ngày 23/3/2021, không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con; đồng thời đồng ý để anh A được quyền nuôi người con chung còn lại là Huỳnh Đồng Gia H - Sinh ngày 26/8/2008. Xét thấy, anh A vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến có liên quan đến việc nuôi con, trong khi đó cháu A T đang sống chung với chị D và có nguyện vọng muốn được tiếp tục sống chung với chị D, còn cháu Gia H hiện đang sống chung với anh A, do vậy để đảm bảo ổn định cuộc sống bình thường của các con cần giao cho chị D tiếp tục nuôi cháu A T, anh A tiếp tục nuôi cháu Gia H là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Chị D, anh A không ai phải cấp dưỡng nuôi con do không có yêu cầu.

[5] Về cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn, về tài sản chung, về nợ chung: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn, về

tài sản chung và trình bày là không có nợ; anh A vắng mặt và không có văn bản yêu cầu gì về cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn, về tài sản chung, nợ chung. Đồng thời Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre cũng không nhận được đơn yêu cầu giải quyết về nợ có liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị D là người khởi kiện yêu cầu ly hôn nên chị phải chịu 300.000VNĐ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; các điều 5, 147, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đồng Thị D, cụ thể:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Đồng Thị D được ly hôn với anh Huỳnh Tấn A.

2/ Về con chung:

Chị Đồng Thị D được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi người con chung giữa chị với anh Huỳnh Tấn A là: Huỳnh Thị Anh T - Sinh ngày 23/3/2021 (hiện đang sống chung với chị D) cho đến khi người con này đủ mười tám tuổi. Anh A không phải cấp dưỡng nuôi con do chị D không yêu cầu.

Anh Huỳnh Tấn A được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi người con chung giữa anh với chị Đồng Thị D là: Huỳnh Đồng Gia H - Sinh ngày 26/8/2008 (hiện đang sống chung với anh A) cho đến khi người con này đủ mười tám tuổi. Chị D không phải cấp dưỡng nuôi con do anh A không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con chung, chị D, anh A hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3/ Về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn, về tài sản chung, về nợ chung:
Không xem xét, giải quyết do không có yêu cầu.

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đồng Thị D phải chịu 300.000VNĐ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là: 300.000VNĐ (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003037 ngày 19 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre; chị D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: Chị Đồng Thị D, anh Huỳnh Tấn A vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre giải quyết lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã D;
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện Mỏ Cày Bắc;
- Phòng KTNV và THA-TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Vp, Bp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Văn Nguyên

